CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 237 /2026/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026*

NGHỊ ĐỊNH
Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Báo chí số 126/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị định này quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí số 126/2025/QH15 bao gồm:

a) Khoản 4 Điều 17 về điều kiện cấp giấy phép hoạt động báo chí đối với tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

b) Khoản 6 Điều 18 về điều kiện thực hiện thêm loại hình báo chí; xuất bản thêm ấn phẩm báo chí, phụ trương; mở chuyên trang của báo chí điện tử;

c) Khoản 5 Điều 19 về các trường hợp thu hồi giấy phép hoạt động báo chí đối với báo chí in, báo chí điện tử và giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí, phụ trương, mở chuyên trang của báo chí điện tử;

d) Khoản 4 Điều 23 về liên kết trong hoạt động báo chí;

đ) Khoản 5 Điều 25 về chế độ lưu chiểu, nộp ấn phẩm đối với báo chí in và báo chí điện tử;

e) Khoản 7 Điều 26 về lãnh đạo cơ quan báo chí;

g) Khoản 6 Điều 28 về trường hợp cấp lại, đổi và nộp lại thẻ nhà báo;

h) Khoản 2, khoản 4 Điều 29 về hoạt động báo chí trên không gian mạng;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

i) Khoản 4 Điều 30 về trách nhiệm của cơ quan báo chí khi mở kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng;

k) Khoản 3 Điều 32 về trả lời trên báo chí;

l) Khoản 4 Điều 34 về cải chính trên báo chí;

m) Khoản 2 Điều 35 về gỡ bỏ thông tin vi phạm, thu hồi sản phẩm báo chí in;

n) Khoản 3 Điều 36 về phản hồi thông tin;

o) Khoản 1 Điều 37 về họp báo;

p) Khoản 4 Điều 39 về trách nhiệm của cơ quan báo chí trong việc sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo;

q) Khoản 2 Điều 40 về thông tin phải ghi, thể hiện trên báo chí in, báo chí điện tử;

r) Khoản 5 Điều 46 về xuất khẩu, nhập khẩu báo chí.

2. Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia và có liên quan đến hoạt động báo chí tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Trang chủ là trang thông tin hiển thị đầu tiên của báo chí điện tử, có địa chỉ tên miền quy định tại giấy phép hoạt động báo chí điện tử.

2. Lưu chiểu là việc nộp bản ấn phẩm, bản số hóa ấn phẩm báo chí in, lưu giữ nguyên trạng nội dung các chương trình phát thanh, chương trình truyền hình và báo chí điện tử để phục vụ công tác đối chiếu, thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước.

3. Lưu chiểu điện tử là việc sử dụng các phương tiện điện tử để thực hiện việc lưu chiểu.

4. Hoạt động lưu chiểu điện tử là việc cơ quan quản lý nhà nước về báo chí ở trung ương tổ chức tiếp nhận, lưu giữ, bảo quản và sử dụng các tác phẩm phát thanh, truyền hình, báo chí điện tử.

5. Họp báo là hoạt động cung cấp thông tin của tổ chức hoặc cá nhân trước các đại diện cơ quan báo chí, nhà báo để công bố, tuyên bố, giải thích vấn đề có liên quan tới nhiệm vụ hoặc lợi ích của tổ chức, cá nhân đó.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

6. Giấy phép hoạt động báo chí bao gồm: Giấy phép hoạt động báo chí in, giấy phép hoạt động báo chí điện tử, giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình, giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí, giấy phép xuất bản phụ trương, giấy phép mở chuyên trang của báo chí điện tử, giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước, kênh chương trình truyền hình trong nước, giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.

7. Giấy phép hoạt động phát thanh là giấy phép hoạt động báo chí cấp cho cơ quan báo chí được hoạt động phát thanh và sản xuất kênh chương trình phát thanh đầu tiên.

8. Giấy phép hoạt động truyền hình là giấy phép hoạt động báo chí cấp cho cơ quan báo chí được hoạt động truyền hình và sản xuất kênh chương trình truyền hình đầu tiên.

9. Hoạt động liên kết sản xuất phát thanh, truyền hình là hoạt động hợp tác để thực hiện việc sản xuất chương trình phát thanh, chương trình truyền hình, kênh chương trình phát thanh trong nước, kênh chương trình truyền hình trong nước giữa cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước, giấy phép hoạt động truyền hình, giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình trong nước và đối tác liên kết thông qua hợp đồng liên kết.

Chương II
ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY PHÉP, THU HỒI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ

Điều 3. Điều kiện cấp giấy phép hoạt động báo chí đối với tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp

1. Có đủ các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 17 Luật số 126/2025/QH15.

2. Thời gian hoạt động và số lượng hội viên: Tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp có thời gian hoạt động ít nhất 03 năm. Số lượng hội viên chính thức tối thiểu là 150.

3. Nhân sự cơ quan báo chí: Có tối thiểu 07 nhân sự, trong đó có ít nhất 03 người được cấp thẻ nhà báo.

4. Về điều kiện về cơ sở vật chất: Có trụ sở ổn định từ 02 năm trở lên do cơ quan chủ quản báo chí bố trí hoặc cơ quan chủ quản báo chí thuê đảm bảo điều kiện làm việc cho số lượng nhân sự theo đề án xin phép hoạt động.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

5. Về tài chính: Xây dựng đề án tài chính cụ thể bảo đảm có nguồn thu hợp pháp đủ kinh phí để trả lương, chế độ bảo hiểm cho các nhân sự của cơ quan báo chí, chi phí in ấn đối với báo chí in; chi phí thuê đường truyền, máy chủ (server) đối với báo chí điện tử ít nhất 02 năm phù hợp với quy mô của cơ quan báo chí.

Điều 4. Điều kiện thực hiện thêm loại hình báo chí; xuất bản thêm ấn phẩm báo chí, phụ trương; mở chuyên trang của báo chí điện tử

1. Điều kiện thực hiện thêm loại hình báo chí.

Cơ quan báo chí có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 của Luật số 126/2025/QH15 được xem xét cấp giấy phép thực hiện thêm loại hình báo chí khác.

2. Điều kiện xuất bản thêm ấn phẩm báo chí, phụ trương (trừ phụ trương quảng cáo); mở chuyên trang của báo chí điện tử

a) Có tôn chỉ, mục đích phù hợp với tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí; đối tượng phục vụ; nơi đặt máy chủ và đơn vị cung cấp dịch vụ kết nối (đối với chuyên trang của báo chí điện tử) phù hợp với nội dung giấy phép hoạt động của cơ quan báo chí;

b) Có phương án về tổ chức và nhân sự bảo đảm hoạt động của ấn phẩm báo chí, phụ trương, chuyên trang của báo chí điện tử;

c) Có tên và hình thức trình bày tên ấn phẩm báo chí, phụ trương; tên và giao diện trang chủ chuyên trang của báo chí điện tử;

d) Có giải pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; đối với chuyên trang của báo chí điện tử phải có tên miền cấp dưới phù hợp với tên miền đã đăng ký.

Điều 5. Thu hồi giấy phép hoạt động báo chí

1. Cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động báo chí nhưng không hoạt động, bị thu hồi giấy phép trong các trường hợp sau đây:

a) Sau 03 tháng đối với báo in và báo chí điện tử, 09 tháng đối với hoạt động phát thanh, truyền hình và tạp chí in kể từ ngày giấy phép hoạt động báo chí có hiệu lực, cơ quan báo chí không được thành lập hoặc không có sản phẩm báo chí;

b) Sau 02 tháng kể từ ngày giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo, phụ trương, mở chuyên trang của báo chí điện tử, 06 tháng kể từ ngày giấy phép sản xuất thêm ấn phẩm tạp chí in có hiệu lực, cơ quan báo chí không có sản phẩm báo chí;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

c) Trong quá trình hoạt động, cơ quan báo chí tạm ngừng quá 03 tháng đối với báo chí in, báo chí điện tử, xuất bản ấn phẩm báo in, phụ trương, sản xuất chuyên trang của báo chí điện tử; tạm ngừng quá 09 tháng đối với hoạt động xuất bản ấn phẩm tạp chí in, phát thanh, truyền hình.

2. Trong quá trình hoạt động, cơ quan báo chí không đảm bảo một trong các điều kiện hoạt động sau thì bị thu hồi giấy phép hoạt động báo chí:

a) Trong thời hạn 06 tháng cơ quan chủ quản không lựa chọn được người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn và thực hiện được quy trình bổ nhiệm giữ chức vụ người đứng đầu, người được giao nhiệm vụ người đứng đầu cơ quan báo chí để đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có ý kiến bổ nhiệm theo quy định;

b) Chậm đóng bảo hiểm xã hội trên 50% tổng số người lao động quá 12 tháng kể từ thời điểm có phản ánh của người lao động hoặc thông báo của cơ quan bảo hiểm;

c) Chậm thanh toán tiền lương trên 50% tổng số người lao động quá 12 tháng kể từ thời điểm có phản ánh của người lao động.

3. Cơ quan báo chí bị thu hồi giấy phép hoạt động báo chí nếu trong thời hạn 18 tháng kể từ ngày bị tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động báo chí mà khi hoạt động trở lại tiếp tục bị tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động báo chí có thời hạn.

4. Thu hồi giấy phép hoạt động báo chí theo đề nghị của cơ quan chủ quản báo chí:

Trường hợp không còn nhu cầu hoạt động báo chí, chậm nhất 30 ngày trước ngày dự kiến chấm dứt hoạt động, cơ quan chủ quản báo chí gửi văn bản đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thu hồi giấy phép, văn bản đề nghị phải nêu rõ thời điểm chấm dứt hoạt động. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm ban hành quyết định thu hồi giấy phép theo đề nghị của cơ quan chủ quản báo chí.

5. Thu hồi giấy phép hoạt động báo chí theo đề nghị của cơ quan báo chí:

Trường hợp không còn nhu cầu thực hiện thêm loại hình báo chí, xuất bản ấn phẩm báo chí, phụ trương, chuyên trang của báo chí điện tử, chậm nhất là 30 ngày trước ngày dự kiến chấm dứt hoạt động, cơ quan báo chí gửi văn bản đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với ấn phẩm báo chí, phụ trương của cơ quan báo chí địa phương) thu hồi giấy phép, văn bản đề nghị phải nêu rõ thời điểm chấm dứt hoạt động. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành quyết định thu hồi giấy phép theo đề nghị của cơ quan báo chí.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

6. Cơ quan báo chí bị thu hồi giấy phép hoạt động báo chí in, giấy phép hoạt động báo chí điện tử, giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình thì toàn bộ các giấy phép liên quan khác hết hiệu lực.

7. Việc cấp lại giấy phép hoạt động báo chí sau khi bị thu hồi giấy phép thực hiện theo các quy định sau:

a) Đối với trường hợp thu hồi theo khoản 1, 2 và 3 Điều này, việc cấp lại giấy phép phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Luật số 126/2025/QH15, Điều 3 và 4 Nghị định này và thời hạn quy định tại khoản 4 Điều 19 Luật số 126/2025/QH15;

b) Đối với trường hợp thu hồi theo khoản 4, 5 Điều này, việc cấp lại giấy phép phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Luật số 126/2025/QH15, Điều 3 và 4 Nghị định này.

Chương III
LÃNH ĐẠO CƠ QUAN BÁO CHÍ; CẤP LẠI, ĐỔI VÀ NỘP LẠI THẺ NHÀ BÁO

Điều 6. Lãnh đạo cơ quan báo chí

1. Người đứng đầu cơ quan báo chí in, báo chí điện tử là Tổng Biên tập; người đứng đầu cơ quan phát thanh, truyền hình, cơ quan thông tấn quốc gia là Tổng Giám đốc; người đứng đầu cơ quan báo và phát thanh, truyền hình, đơn vị hoạt động truyền hình là Giám đốc.

2. Cấp phó của người đứng đầu cơ quan báo chí in, báo chí điện tử là Phó Tổng biên tập; cấp phó của người đứng đầu cơ quan phát thanh, truyền hình, cơ quan thông tấn quốc gia là Phó Tổng Giám đốc; cấp phó của người đứng đầu cơ quan báo và phát thanh, truyền hình, đơn vị hoạt động truyền hình là Phó Giám đốc.

3. Người được giao thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu là cấp phó người đứng đầu cơ quan báo chí hoặc cấp phó người đứng đầu cơ quan chủ quản được giao nhiệm vụ phụ trách cơ quan báo chí. Thời hạn giao thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan báo chí đối với cấp phó người đứng đầu cơ quan báo chí, cấp phó người đứng đầu cơ quan chủ quản thực hiện theo quy định của Đảng.

4. Quyền hạn và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan báo chí

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển của cơ quan báo chí;

b) Phê duyệt kết cấu nội dung sản phẩm báo chí và quyết định xuất bản, truyền dẫn, phát sóng tác phẩm báo chí;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

c) Chỉ đạo thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích và các quy định ghi trong giấy phép;

d) Trực tiếp quản lý nhân sự, tài chính, tài sản, cơ sở vật chất của cơ quan báo chí; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp cho những người làm việc tại cơ quan báo chí.

5. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ quan báo chí:

a) Có đủ các tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật số 126/2025/QH15;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên. Đối với cơ quan báo chí thuộc các tổ chức tôn giáo không áp dụng tiêu chuẩn này;

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về báo chí do cơ sở giáo dục đại học công lập chuyên ngành báo chí; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ của cơ quan quản lý nhà nước về báo chí cấp theo quy định;

d) Có thẻ nhà báo còn hiệu lực. Trường hợp chưa có thẻ nhà báo thì phải có thời gian hoạt động trong lĩnh vực báo chí, xuất bản ít nhất 02 năm. Đối với cơ quan báo chí thuộc các tổ chức tôn giáo, cơ quan tạp chí khoa học không áp dụng tiêu chuẩn này;

đ) Có phẩm chất đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành hình thức kỷ luật từ khiển trách trở lên theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và pháp luật về lao động;

e) Về tuổi bổ nhiệm: Lãnh đạo cơ quan báo chí thuộc cơ quan Đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phải còn đủ thời gian để công tác ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) trở lên. Lãnh đạo cơ quan báo chí không thuộc các cơ quan trên, phải còn đủ thời gian để công tác ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) trở lên và tuổi tối đa giữ chức vụ lãnh đạo không quá 65 tuổi đối với nữ và 67 tuổi đối với nam. Trường hợp đặc biệt đối với tạp chí tôn giáo, tạp chí khoa học được tính điểm khoa học từ 0,75 điểm trở lên, tuổi đảm nhiệm của lãnh đạo cơ quan báo chí không quá 70 tuổi;

g) Tiêu chuẩn, điều kiện về trình độ lý luận chính trị của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan báo chí và thời hạn đảm nhiệm chức vụ người đứng đầu cơ quan báo chí thực hiện theo quy định của Đảng.

6. Tiêu chuẩn người được giao thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu là cấp phó người đứng đầu cơ quan chủ quản:

a) Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại điểm g khoản 5 Điều này;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 7. Cấp lại, đổi và nộp lại thẻ nhà báo

1. Người đã được cấp thẻ nhà báo khi chuyển sang làm việc tại cơ quan, đơn vị công tác khác mà vẫn thuộc đối tượng được cấp thẻ nhà báo theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật số 126/2025/QH15 thì được đổi thẻ nhà báo về cơ quan mới.

2. Người đã được cấp thẻ nhà báo khi bị mất, bị hỏng thẻ thì được cấp lại thẻ nhà báo; trường hợp bị hỏng, người được cấp thẻ phải nộp lại thẻ khi đề nghị cấp lại thẻ.

3. Người được cấp thẻ nhà báo phải nộp lại thẻ nhà báo trong những trường hợp sau đây:

a) Người được cấp thẻ nhà báo nhưng chuyển sang làm nhiệm vụ khác không còn là đối tượng được cấp thẻ nhà báo theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật số 126/2025/QH15; người được cấp thẻ nhà báo đã nghỉ hưu; người đã hết thời hạn hợp đồng lao động nhưng không được ký tiếp hợp đồng lao động mới hoặc không tiếp tục làm việc tại cơ quan báo chí;

b) Người được cấp thẻ nhà báo làm việc tại cơ quan báo chí bị thu hồi giấy phép hoạt động báo chí theo quyết định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

c) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định về các nội dung quy định tại điểm a và điểm b khoản này, người đứng đầu cơ quan công tác của người được cấp thẻ nhà báo chịu trách nhiệm thông báo bằng văn bản về các trường hợp quy định tại điểm a khoản này, thu lại thẻ nhà báo và nộp về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trường hợp người được cấp thẻ nhà báo không nộp lại thẻ, cơ quan báo chí có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản để Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ra quyết định thu hồi thẻ nhà báo;

d) Người thuộc đối tượng phải nộp lại thẻ nhà báo quy định tại điểm a và điểm b khoản này, trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày nộp lại thẻ nhà báo nếu được một cơ quan báo chí tiếp nhận vào làm việc theo chế độ hợp đồng từ 01 năm trở lên thì được xét đổi thẻ nhà báo theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Chương IV
NỀN TẢNG SỐ BÁO CHÍ QUỐC GIA, CÔNG CỤ SỐ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

Điều 8. Tổ chức hệ thống nền tảng số báo chí quốc gia

1. Nền tảng số báo chí quốc gia được tổ chức theo mô hình hệ thống gồm các nền tảng thành phần do các cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện triển khai, phát triển và vận hành theo quy định của pháp luật, bao gồm:

a) Đài Truyền hình Việt Nam phát triển nền tảng chuyên sâu về truyền hình số;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

b) Đài Tiếng nói Việt Nam phát triển nền tảng chuyên sâu về phát thanh số;

c) Báo Nhân Dân phát triển nền tảng chuyên sâu về báo chí điện tử.

2. Các nền tảng thành phần được phát triển theo định hướng chuyên sâu nêu tại khoản 1 Điều này, đồng thời phải bảo đảm năng lực hỗ trợ cơ quan báo chí thực hiện việc sản xuất, đăng, phát thông tin báo chí trên không gian mạng theo các loại hình báo chí, phù hợp với xu hướng hội tụ báo chí.

3. Nền tảng số báo chí quốc gia bao gồm các thành phần chính sau đây:

a) Hạ tầng kỹ thuật và dữ liệu dùng chung phục vụ hoạt động báo chí trên không gian mạng;

b) Các công cụ, chức năng hỗ trợ việc sản xuất, đăng, phát, quản lý, tổ chức, hiển thị và tiếp cận thông tin báo chí;

c) Các dịch vụ hỗ trợ hoạt động báo chí và các dịch vụ trực tuyến khác được tích hợp phục vụ hoạt động báo chí và người sử dụng thông tin báo chí theo quy định của pháp luật.

4. Việc xây dựng, phát triển và vận hành nền tảng số báo chí quốc gia phải bảo đảm khả năng kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các nền tảng thành phần và với các hệ thống phục vụ quản lý nhà nước về báo chí; bảo đảm sử dụng hiệu quả hạ tầng, tránh trùng lặp, phân tán đầu tư.

5. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về kiến trúc, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, dữ liệu, định danh và kết nối của nền tảng số báo chí quốc gia.

Điều 9. Cung cấp dịch vụ trên nền tảng số báo chí quốc gia

1. Các nền tảng thành phần cung cấp các dịch vụ phục vụ hoạt động đăng, phát thông tin báo chí trên không gian mạng, bao gồm các dịch vụ hỗ trợ sản xuất, tổ chức, quản lý nội dung thông tin báo chí, các dịch vụ hỗ trợ tiếp cận, hiển thị, tương tác với thông tin báo chí và các dịch vụ trực tuyến khác được tích hợp phục vụ hoạt động báo chí và người sử dụng thông tin báo chí theo quy định của pháp luật.

2. Việc cung cấp dịch vụ phải bảo đảm tính ổn định, an toàn, liên tục của hệ thống; không làm thay đổi nội dung thông tin báo chí đã được đăng, phát; không áp đặt các điều kiện kỹ thuật hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ làm hạn chế khả năng tiếp cận độc giả của cơ quan báo chí.

3. Các nền tảng thành phần có trách nhiệm bảo đảm khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ của các cơ quan báo chí theo nguyên tắc công bằng, minh bạch, không phân biệt đối xử trong điều kiện tương đương.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4. Cơ quan báo chí có quyền lựa chọn sử dụng một hoặc nhiều nền tảng thành phần để thực hiện việc đăng, phát thông tin báo chí trên không gian mạng theo quy định của pháp luật.

5. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chí, yêu cầu đối với việc cung cấp dịch vụ trên nền tảng số báo chí quốc gia và việc tích hợp các dịch vụ trực tuyến trên nền tảng.

Điều 10. Cơ chế vận hành, cạnh tranh

1. Việc cung cấp các dịch vụ trên nền tảng số báo chí quốc gia, trong phạm vi có yếu tố kinh doanh, được thực hiện theo quy định của pháp luật về cạnh tranh và pháp luật có liên quan.

2. Việc cung cấp dịch vụ phải bảo đảm không phân biệt đối xử giữa các cơ quan báo chí trong việc tiếp cận và sử dụng dịch vụ; không hạn chế quyền lựa chọn, thay đổi nền tảng của cơ quan báo chí; không lạm dụng vị trí vận hành nền tảng để tác động, chi phối hoạt động đăng, phát thông tin báo chí trái với quy định của pháp luật.

3. Các điều kiện cung cấp dịch vụ, giá, phí và phương thức thanh toán phải được công khai, minh bạch, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về giá, phí và các quy định có liên quan.

4. Việc thuê, cho thuê, xác định giá, phí khi cung cấp và sử dụng dịch vụ của nền tảng số báo chí quốc gia thực hiện theo quy định của pháp luật về giá, phí và lệ phí, chuyển đổi số và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 11. Nguyên tắc vận hành và kiểm soát hoạt động nền tảng

1. Việc vận hành nền tảng phải bảo đảm không làm thay đổi nội dung thông tin báo chí đã được cơ quan báo chí đăng, phát; không sử dụng các biện pháp kỹ thuật, dữ liệu hoặc việc tổ chức, sắp xếp, hiển thị thông tin để can thiệp trái với quy định của pháp luật về báo chí vào nội dung thông tin báo chí.

2. Việc tổ chức, sắp xếp, hiển thị và hỗ trợ tiếp cận thông tin báo chí trên nền tảng phải được thực hiện trên cơ sở các tiêu chí xác định; bảo đảm có thể kiểm tra, theo dõi và giải trình theo quy định tại Nghị định này.

3. Việc thu thập, xử lý và sử dụng dữ liệu liên quan đến hoạt động báo chí trên nền tảng phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu, an toàn thông tin và các quy định có liên quan; bảo đảm sử dụng đúng mục đích và không sử dụng dữ liệu để can thiệp, chi phối việc tổ chức, sắp xếp, hiển thị thông tin báo chí trái với quy định của pháp luật về báo chí.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4. Việc tích hợp các dịch vụ trực tuyến trên nền tảng phải được phân định rõ ràng với nội dung thông tin báo chí; không làm thay đổi nội dung thông tin báo chí; không gây nhầm lẫn giữa nội dung báo chí và các nội dung, dịch vụ khác.

5. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chí, yêu cầu kỹ thuật, mức độ minh bạch và phương thức kiểm tra, theo dõi, giám sát việc tuân thủ các yêu cầu đối với hoạt động của nền tảng số báo chí quốc gia.

Điều 12. Trách nhiệm của các chủ thể vận hành và tham gia nền tảng

1. Cơ quan vận hành nền tảng số báo chí quốc gia có trách nhiệm bảo đảm nguyên vẹn nội dung thông tin báo chí đã được đăng, phát trên nền tảng; bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định, an toàn, liên tục; công khai nguyên tắc vận hành nền tảng; và phối hợp với cơ quan báo chí, cơ quan quản lý nhà nước trong việc xử lý các vấn đề phát sinh.

2. Cơ quan vận hành nền tảng không được thực hiện các hành vi làm thay đổi nội dung thông tin báo chí hoặc can thiệp trái pháp luật vào việc đăng, phát, tổ chức và hiển thị thông tin báo chí trên nền tảng.

3. Cơ quan báo chí khi sử dụng nền tảng có trách nhiệm chịu trách nhiệm về nội dung thông tin báo chí do mình đăng, phát; tuân thủ quy định về sử dụng nền tảng; và phối hợp xử lý các nội dung vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Công cụ số giám sát hoạt động báo chí trên không gian mạng

1. Công cụ số giám sát hoạt động báo chí trên không gian mạng là một hệ thống công nghệ thông tin, phần mềm, dịch vụ được thiết kế để hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước theo dõi, thu thập số liệu, phân tích, đánh giá, giám sát hoạt động báo chí trên không gian mạng theo thời gian thực, không can thiệp vào nội dung thông tin báo chí.

2. Công cụ số giám sát hoạt động báo chí kết nối kỹ thuật, tích hợp với hệ thống lưu chiểu điện tử theo quy định tại Điều 17 Nghị định này.

3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xây dựng, vận hành hoặc thuê công cụ số để thực hiện giám sát hoạt động báo chí trên không gian mạng.

Điều 14. Tích hợp dịch vụ trực tuyến trên báo chí

1. Cơ quan báo chí khi hoạt động trên không gian mạng, ngoài đăng, phát nội dung báo chí còn được tích hợp hoạt động dịch vụ trực tuyến, bao gồm: hoạt động dịch vụ công, thương mại điện tử, dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, giáo dục, y tế, cung cấp nội dung theo yêu cầu và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2. Cơ quan báo chí chịu trách nhiệm đối với vi phạm trên hoạt động dịch vụ trực tuyến do cơ quan báo chí trực tiếp cung cấp, chịu trách nhiệm liên đới đối với vi phạm trên hoạt động dịch vụ trực tuyến được tích hợp.

3. Cơ quan báo chí phải thiết lập giao diện hiển thị riêng biệt để phân biệt rõ ràng giữa nội dung thông tin báo chí và nội dung dịch vụ trực tuyến.

4. Khi tích hợp các dịch vụ trực tuyến quy định tại khoản 1 Điều này, trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định, cơ quan báo chí phải có giấy phép, giấy chứng nhận hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cấp cho từng loại hình dịch vụ tương ứng.

Điều 15. Thực hiện thông báo với cơ quan quản lý nhà nước khi hoạt động báo chí trên không gian mạng

1. Kênh nội dung trên không gian mạng của các cơ quan báo chí phải có dấu hiệu nhận biết thống nhất trên các nền tảng mạng xã hội khác nhau.

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc sau khi mở kênh nội dung trên không gian mạng, cơ quan báo chí có trách nhiệm thông báo theo Mẫu 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này tới cơ quan quản lý nhà nước về báo chí:

a) Cơ quan báo chí in, báo chí điện tử, phát thanh, truyền hình thông báo đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Cơ quan báo chí địa phương thực hiện việc thông báo theo quy định tại điểm a khoản này và thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở.

3. Văn bản thông báo nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới các cơ quan quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Chậm nhất là 10 ngày làm việc trước ngày chấm dứt hoạt động kênh nội dung trên không gian mạng, cơ quan báo chí gửi thông báo đến cơ quan quản lý nhà nước về báo chí quy định tại khoản 2 Điều này.

Chương V
CHẾ ĐỘ LƯU CHIỂU, NỘP ẤN PHẨM BÁO CHÍ; KẾT NỐI TRỰC TUYẾN KHI HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

Điều 16. Chế độ lưu chiểu báo chí, nộp ấn phẩm báo chí

1. Cơ quan báo chí phải thực hiện chế độ lưu chiểu theo quy định sau đây:

a) Cơ quan báo chí có ấn phẩm báo chí in phải gửi 03 ấn phẩm báo chí in và 01 bản số hóa ấn phẩm có chữ ký số của lãnh đạo cơ quan báo chí cho Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chậm nhất là 08 giờ sáng của ngày phát hành; Thời gian lưu trữ ấn phẩm báo chí in của cơ quan quản lý nhà nước về báo chí ở trung ương là 24 tháng;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

b) Đối với cơ quan báo chí của địa phương có ấn phẩm báo chí in, ngoài việc thực hiện quy định tại điểm a khoản này, còn phải gửi 02 ấn phẩm báo chí in cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chậm nhất là 08 giờ sáng của ngày phát hành;

c) Cơ quan báo chí điện tử phải thực hiện chế độ lưu trữ nguyên vẹn nội dung thông tin đăng, phát, xuất bản trên không gian mạng trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày đăng, phát, xuất bản trên không gian mạng để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước.

2. Cơ quan quản lý nhà nước về báo chí ở trung ương và địa phương thông báo địa chỉ hệ thống điện tử để cơ quan báo chí gửi lưu chiểu bản số hóa ấn phẩm.

Điều 17. Lưu chiểu điện tử, kết nối trực tuyến khi hoạt động báo chí trên không gian mạng

1. Trách nhiệm của cơ quan thực hiện lưu chiểu điện tử

a) Xây dựng, vận hành và quản lý hệ thống lưu chiểu điện tử để lưu giữ, bảo quản và sử dụng tác phẩm báo chí theo quy định của pháp luật;

b) Đánh giá, nhận xét về nội dung tác phẩm báo chí được lưu chiểu theo yêu cầu của công tác quản lý;

c) Kiểm tra nội dung tác phẩm báo chí lưu chiểu, phát hiện và xử lý đối với các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật;

d) Khai thác dữ liệu hệ thống phục vụ công tác quản lý nhà nước và dịch vụ công theo quy định.

2. Trách nhiệm của các cơ quan báo chí

a) Cung cấp quyền truy xuất dữ liệu (đối với báo chí điện tử) theo yêu cầu của cơ quan thực hiện lưu chiểu điện tử, đảm bảo các yêu cầu sau:

Truy xuất theo thời gian thực và lưu giữ nguyên trạng nội dung thông tin được đăng tải trên báo chí điện tử;

Cung cấp các thông số kỹ thuật cần thiết để cơ quan quản lý thực hiện việc đo kiểm, đánh giá xu hướng thông tin và mức độ tương tác của người dùng trên không gian mạng.

b) Đảm bảo tính thống nhất, chính xác giữa tác phẩm đăng, phát với nội dung tác phẩm cung cấp cho cơ quan thực hiện lưu chiểu điện tử.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3. Quy trình kết nối lưu chiểu điện tử, kết nối trực tuyến khi hoạt động báo chí trên không gian mạng

a) Cơ quan thực hiện lưu chiểu điện tử có văn bản yêu cầu về phương án kết nối và truy xuất tác phẩm báo chí (đối với báo chí điện tử), phương án kết nối (đối với hoạt động báo chí trên không gian mạng) về hệ thống lưu chiểu điện tử, thời gian, địa điểm thực hiện việc kết nối để cơ quan báo chí thực hiện kết nối theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của cơ quan thực hiện lưu chiểu điện tử, cơ quan báo chí có trách nhiệm hoàn thành phương án kết nối và truy xuất tác phẩm báo chí theo quy định tại điểm a khoản này;

c) Sau khi kết nối, cơ quan thực hiện lưu chiểu điện tử và cơ quan báo chí có xác nhận bằng văn bản về việc hoàn thành quy trình kết nối;

d) Cơ quan thực hiện lưu chiểu điện tử tổ chức lưu giữ nguyên trạng tác phẩm báo chí trên hệ thống lưu chiểu; tổ chức phân loại nội dung để lưu giữ phục vụ công tác quản lý.

4. Thời gian lưu giữ tác phẩm báo chí được lưu chiểu điện tử

a) Đối với báo chí điện tử, thời gian lưu giữ nguyên trạng tối thiểu là 12 tháng kể từ ngày đăng tải lần đầu;

b) Đối với hoạt động báo chí trên không gian mạng, thời gian lưu giữ nguyên trạng tối thiểu là 06 tháng kể từ ngày đăng tải lần đầu.

5. Bảo quản tác phẩm báo chí được lưu chiểu điện tử

a) Các tác phẩm trong hệ thống lưu chiểu điện tử phải được bảo quản an toàn và lưu giữ nguyên trạng về nội dung thông tin;

b) Cơ quan thực hiện lưu chiểu điện tử phải thường xuyên kiểm tra để đảm bảo an toàn, tính toàn vẹn, khả năng truy xuất và sử dụng các biện pháp kỹ thuật để việc phân loại, lưu giữ được thuận lợi nhưng không làm thay đổi nội dung của tác phẩm;

c) Cơ quan thực hiện lưu chiểu điện tử xây dựng giải pháp bảo đảm chất lượng kỹ thuật, giải pháp an toàn thông tin cho hệ thống lưu chiểu điện tử.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

6. Sử dụng tác phẩm báo chí được lưu chiểu điện tử

a) Tác phẩm báo chí lưu chiểu điện tử được sử dụng để phục vụ công tác quản lý nhà nước về báo chí, gồm: Đánh giá, nhận xét về nội dung thông tin theo chuyên đề, sự kiện, cho các cuộc kiểm tra chuyên ngành thường xuyên và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về báo chí;

b) Cơ quan thực hiện lưu chiểu điện tử được sử dụng tác phẩm báo chí lưu chiểu điện tử làm căn cứ để xử lý trong trường hợp tác phẩm có nội dung sai phạm và dịch vụ theo quy định.

Chương VI
TRẢ LỜI TRÊN BÁO CHÍ, CẢI CHÍNH, PHẢN HỒI THÔNG TIN, HỌP BÁO, THÔNG TIN PHẢI THỂ HIỆN TRÊN BÁO CHÍ

Điều 18. Trả lời trên báo chí

1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của người đứng đầu cơ quan báo chí, cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trả lời trên báo chí về giải pháp, phương hướng giải quyết hoặc kết quả giải quyết vấn đề mà tổ chức, công dân nêu ra trên báo chí.

2. Đối với khiếu nại của tổ chức, công dân và tố cáo của công dân do cơ quan báo chí chuyển đến, người đứng đầu cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thông báo cho cơ quan báo chí biết về việc thụ lý hay không thụ lý đối với nội dung khiếu nại, tố cáo. Thời hạn thông báo việc thụ lý hay không thụ lý thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, pháp luật về tố cáo. Trường hợp thụ lý, cơ quan, tổ chức phải thông báo kết luận nội dung khiếu nại, tố cáo cho cơ quan báo chí trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận nội dung khiếu nại, tố cáo. Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền có quyền từ chối cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật số 126/2025/QH15.

3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến, kiến nghị, phản ánh, phê bình của tổ chức, công dân do cơ quan báo chí chuyển đến, người đứng đầu cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan báo chí biết biện pháp giải quyết.

4. Quá thời hạn quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này mà không nhận được thông báo của cơ quan, tổ chức thì cơ quan báo chí có quyền chuyển ý kiến, kiến nghị, phản ánh, phê bình, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân đến cơ quan cấp cao hơn có thẩm quyền giải quyết hoặc đăng, phát vấn đề đó trên báo chí.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

5. Trong thời hạn 10 ngày làm việc đối với báo in ra hằng ngày và phát thanh, truyền hình, báo chí điện tử, 15 ngày làm việc đối với báo in tuần, trên số ra gần nhất đối với tạp chí in kể từ khi nhận được văn bản trả lời của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc văn bản trả lời kiến nghị, phản ánh, phê bình của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với vấn đề mà báo chí nêu hoặc tiếp nhận, cơ quan báo chí phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức, công dân có ý kiến, kiến nghị, phản ánh, phê bình, khiếu nại, tố cáo hoặc đăng, phát trên báo chí của mình.

6. Cơ quan, tổ chức, công dân có quyền yêu cầu cơ quan báo chí trả lời vấn đề mà cơ quan báo chí đã thông tin; cơ quan báo chí có trách nhiệm trả lời trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của cơ quan, tổ chức, công dân.

7. Đối với những trường hợp đăng, phát trên báo chí quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều này, cơ quan báo chí phải thực hiện các quy định về bảo đảm không làm tiết lộ thông tin về người tố cáo và những nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về khiếu nại, pháp luật về tố cáo.

Điều 19. Cải chính trên báo chí

1. Việc đăng, phát thông tin cải chính, xin lỗi của cơ quan báo chí, của tác giả tác phẩm thực hiện theo quy định sau đây:

a) Đăng, phát tại trang hai đối với báo in, trang cuối đối với tạp chí in, chuyên mục riêng tại trang chủ đối với báo chí điện tử, với cùng một kiểu chữ, cỡ chữ mà báo chí đã đăng, phát thông tin;

Đối với báo chí điện tử, ngoài việc đăng, phát lời cải chính, xin lỗi còn phải gỡ bỏ ngay thông tin sai sự thật đã đăng, phát nhưng phải lưu giữ nội dung thông tin trên máy chủ để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra theo quy định;

b) Đăng, phát cải chính tại chuyên mục, giờ phát sóng, số lần phát sóng đối với phát thanh, truyền hình mà báo chí đã đăng, phát thông tin hoặc chuyên mục tương đương;

c) Xuất bản trên kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng mà cơ quan báo chí đã xuất bản thông tin. Không được hạn chế người xem nội dung cải chính, xin lỗi.

2. Khi đăng, phát thông tin cải chính, xin lỗi, cơ quan báo chí phải thể hiện đầy đủ các nội dung sau đây:

a) Tiêu đề: "Thông tin cải chính, xin lỗi";

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

b) Tên tác phẩm báo chí, tên chuyên mục, số báo, ngày, tháng, năm đã đăng, phát phải cải chính; ngày, tháng, năm đã xuất bản trên kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng phải cải chính;

c) Những thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân đã đăng, phát trong tác phẩm báo chí, xuất bản trên kênh nội dung trên không gian mạng và nội dung thông tin được cải chính.

3. Thời điểm đăng, phát cải chính, xin lỗi được quy định như sau:

a) Việc đăng, phát cải chính, xin lỗi trên báo chí điện tử, kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng được thực hiện ngay khi nhận được văn bản kết luận hoặc tự phát hiện vi phạm; thông tin cải chính, xin lỗi phải được lưu giữ trên báo chí điện tử, kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng ít nhất là 07 ngày kể từ ngày đăng, phát cải chính, xin lỗi;

b) Việc đăng, phát cải chính, xin lỗi trên báo in, phát thanh, truyền hình phải được thực hiện trong thời hạn 02 ngày đối với báo ngày, phát thanh, truyền hình; trong số ra gần nhất đối với báo tuần, tạp chí in, tính từ ngày cơ quan báo chí nhận được văn bản kết luận hoặc tự phát hiện vi phạm. Đối với tạp chí in xuất bản trên 30 ngày một kỳ thì phải có văn bản trả lời cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thời hạn 02 ngày kể từ khi nhận được văn bản kết luận hoặc tự phát hiện vi phạm và phải đăng trong số ra gần nhất;

c) Cơ quan báo chí, trang thông tin điện tử tổng hợp đã đăng, phát thông tin của cơ quan báo chí khác có nội dung phải cải chính, xin lỗi cũng phải thực hiện đăng lại nội dung cải chính, xin lỗi của cơ quan báo chí vi phạm.

Cơ quan báo chí đã đăng, phát nội dung thông tin vi phạm, sau khi thực hiện cải chính, xin lỗi phải có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hoặc thư điện tử cho các cơ quan báo chí và trang thông tin điện tử tổng hợp có thỏa thuận về việc sử dụng tin, bài của báo mình để thực hiện việc đăng lại lời cải chính, xin lỗi.

Điều 20. Gỡ bỏ thông tin vi phạm, thu hồi sản phẩm báo chí in

1. Cơ quan báo chí phải thực hiện gỡ bỏ thông tin vi phạm trong các trường hợp sau:

a) Cơ quan báo chí có thông tin trên báo chí điện tử, kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng, nền tảng số báo chí quốc gia quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều 8 Luật số 126/2025/QH15 và những thông tin quy định tại khoản 7, 8, 9, 10, 11 Điều 8 Luật số 126/2025/QH15 gây ảnh

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

hưởng nghiêm trọng phải thực hiện gỡ bỏ ngay thông tin vi phạm khi nhận được yêu cầu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và bị xử lý theo quy định của pháp luật;

b) Cơ quan báo chí điện tử thực hiện gỡ bỏ thông tin theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 19 Nghị định này;

c) Cơ quan báo chí điện tử, kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng, nền tảng số báo chí quốc gia thực hiện gỡ bỏ thông tin theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan có thẩm quyền.

2. Cơ quan báo chí phải sử dụng các biện pháp kỹ thuật để ngăn chặn việc phát tán thông tin đã bị yêu cầu gỡ bỏ quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này.

3. Khi có quyết định thu hồi của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với ấn phẩm, phụ trương, cơ quan báo chí, các tổ chức, cá nhân tham gia phát hành báo chí, doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu báo chí, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Công an tỉnh, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc thu hồi. Cơ quan báo chí hoặc doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu báo chí phải chịu chi phí cho việc thu hồi các ấn phẩm do mình phát hành hoặc xuất khẩu, nhập khẩu.

Cơ quan báo chí có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về số lượng ấn phẩm đã thu hồi trong thời hạn 48 giờ kể từ khi kết thúc việc thu hồi.

Điều 21. Phản hồi thông tin

1. Cơ quan báo chí phải đăng, phát ý kiến phản hồi của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Thời điểm đăng, phát thực hiện theo quy định về đăng, phát cải chính tại khoản 3 Điều 19 của Nghị định này.

Trường hợp không nhất trí với ý kiến phản hồi của cơ quan, tổ chức, cá nhân, cơ quan báo chí vẫn phải đăng, phát ý kiến phản hồi đó và có quyền thông tin tiếp để làm rõ quan điểm của mình.

Sau 03 lần đăng, phát ý kiến phản hồi của cơ quan, tổ chức, cá nhân và cơ quan báo chí mà không có sự nhất trí giữa hai bên thì cơ quan báo chí có quyền ngừng đăng, phát; cơ quan quản lý nhà nước có quyền yêu cầu cơ quan báo chí ngừng đăng, phát thông tin của các bên có liên quan.

Việc đăng, phát ý kiến phản hồi và thông tin tiếp làm rõ quan điểm của mình, cơ quan báo chí thực hiện trên chính sản phẩm báo chí mà mình đã đăng, phát thông tin ban đầu.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2. Cơ quan báo chí có quyền không đăng, phát ý kiến phản hồi của cơ quan, tổ chức, cá nhân nếu ý kiến đó vi phạm pháp luật, xúc phạm, làm ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan báo chí, danh dự, nhân phẩm của tác giả tác phẩm báo chí, đồng thời thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do để cơ quan, tổ chức, cá nhân biết.

3. Khi đăng, phát ý kiến phản hồi, cơ quan báo chí phải thể hiện đầy đủ các nội dung sau đây:

a) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân phản hồi thông tin;

b) Tên tác phẩm báo chí, tên chuyên mục, số báo in, báo điện tử ngày, tháng, năm đã đăng, phát bị phản hồi thông tin; tên chương trình phát thanh, chương trình truyền hình, ngày, tháng, năm, giờ phát sóng bị phản hồi thông tin.

Điều 22. Họp báo

1. Cơ quan, tổ chức, công dân Việt Nam có quyền tổ chức họp báo để công bố, tuyên bố, giải thích, trả lời các nội dung có liên quan tới nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lợi ích của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó.

Việc họp báo của cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam thực hiện theo quy định tại Nghị định quy định về hoạt động báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam.

2. Người phát ngôn hoặc người chịu trách nhiệm cung cấp thông tin của tổ chức chính trị, Quốc hội, Chính phủ, Chủ tịch nước; các cơ quan của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương và cấp tỉnh; các bộ, cơ quan ngang bộ; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm họp báo định kỳ và đột xuất để cung cấp thông tin cho cơ quan báo chí.

3. Cơ quan, tổ chức không thuộc quy định tại khoản 2 Điều này và công dân có quyền tổ chức họp báo để cung cấp thông tin cho báo chí. Cơ quan, tổ chức, công dân tổ chức họp báo thông báo bằng văn bản chậm nhất trước 24 giờ tính đến thời điểm dự định họp báo cho cơ quan quản lý nhà nước về báo chí theo quy định sau đây:

a) Cơ quan, tổ chức trực thuộc trung ương thông báo cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Cơ quan, tổ chức không thuộc điểm a khoản này và công dân thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

4. Nội dung thông báo gồm những thông tin sau đây:

a) Địa điểm họp báo;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

b) Thời gian họp báo;

c) Nội dung họp báo;

d) Người chủ trì họp báo;

đ) Tài liệu chứng minh tính hợp pháp của nội dung thông tin được cung cấp cho báo chí trong cuộc họp báo;

e) Danh sách các cơ quan báo chí được mời dự.

5. Cơ quan quản lý nhà nước về báo chí có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc không được tổ chức họp báo trong trường hợp thông báo về việc họp báo của cơ quan, tổ chức, cá nhân không đảm bảo yêu cầu quy định tại khoản 4 Điều này chậm nhất trước 12 giờ tính đến thời điểm dự định họp báo.

Trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân tổ chức họp báo không đúng nội dung quy định tại khoản 4 Điều này thì cơ quan quản lý nhà nước có quyền đình chỉ việc họp báo.

Điều 23. Các thông tin phải ghi, thể hiện trên báo chí in, báo điện tử

Cơ quan báo chí phải ghi, thể hiện đầy đủ các thông tin sau đây:

1. Trên trang nhất, bìa một đối với báo chí in, trang chủ, các trang đối với báo chí điện tử phải có các nội dung sau đây:

a) Tên sản phẩm báo chí;

b) Tên cơ quan báo chí (trừ trường hợp tên cơ quan báo chí trùng với tên sản phẩm báo chí), tên cơ quan chủ quản báo chí (ghi dưới tên báo chí); tên miền đối với báo chí điện tử; tên tổ chức nghiên cứu khoa học, tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đối với tạp chí khoa học xuất bản theo quy định của khoản 1 và khoản 2 Điều 12 Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

c) Số thứ tự của kỳ phát hành báo chí đối với báo chí in;

d) Ngày, tháng, năm phát hành.

2. Dưới chân trang cuối, bìa cuối đối với báo chí in, trang chủ đối với báo chí điện tử phải có các nội dung sau đây:

a) Số giấy phép, ngày cấp, cơ quan cấp giấy phép hoạt động báo chí;

b) Địa chỉ của cơ quan báo chí, số điện thoại, thư điện tử. Họ và tên người đứng đầu cơ quan báo chí;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

c) Nơi in, khuôn khổ, số trang, kỳ hạn xuất bản, giá bán đối với báo chí in.

Điều 24. Trách nhiệm của cơ quan báo chí trong việc sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo

1. Cơ quan báo chí khi sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo trong hoạt động thu thập, sản xuất, biên tập, phân phối nội dung thông tin và các hoạt động báo chí khác phải bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về báo chí, pháp luật về trí tuệ nhân tạo và các quy định có liên quan.

2. Cơ quan báo chí có trách nhiệm kiểm chứng, rà soát và chịu trách nhiệm về tính xác thực, tính hợp pháp của nội dung do hệ thống trí tuệ nhân tạo tạo ra hoặc hỗ trợ tạo ra.

3. Cơ quan báo chí phải thực hiện thông báo và gắn nhãn rõ ràng, tại vị trí dễ nhận biết đối với văn bản, hình ảnh, âm thanh, video được tạo ra hoặc chỉnh sửa bằng hệ thống trí tuệ nhân tạo có khả năng gây nhầm lẫn về tính xác thực của sự kiện, nhân vật; việc thông báo và gắn nhãn được thực hiện theo quy định của pháp luật về trí tuệ nhân tạo.

4. Cơ quan báo chí không được sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo để tạo ra hoặc lan truyền nội dung giả mạo, sai sự thật, xuyên tạc, hoặc nội dung có khả năng gây tổn hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, danh dự, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

5. Cơ quan báo chí phải thiết lập và duy trì quy trình thẩm định, biên tập, kiểm soát rủi ro và trách nhiệm cá nhân đối với việc sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo; lưu giữ nhật ký hoạt động và hồ sơ kỹ thuật phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

6. Cơ quan báo chí có trách nhiệm cung cấp nội dung thông tin sử dụng trí tuệ nhân tạo theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

7. Nhà nước khuyến khích các cơ quan báo chí nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động thu thập, sản xuất, phân tích và phân phối nội dung thông tin nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động báo chí, trên cơ sở bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật và trách nhiệm biên tập của cơ quan báo chí.

Chương VII
LIÊN KẾT TRONG HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ, XUẤT NHẬP KHẨU BÁO CHÍ

Điều 25. Liên kết trong hoạt động báo chí

1. Liên kết trong hoạt động báo chí là hoạt động liên kết sản xuất ấn phẩm báo chí, đặc san, phụ trương (đối với báo chí in); chuyên trang đối với báo điện tử, kênh nội dung trên nền tảng số và hoạt động liên kết sản xuất phát thanh, truyền hình.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2. Cơ quan báo chí được phép liên kết trong hoạt động báo chí với cơ quan báo chí khác, pháp nhân, cá nhân trong nước và nước ngoài hoạt động tại Việt Nam có đăng ký kinh doanh phù hợp với lĩnh vực liên kết theo quy định của pháp luật.

3. Cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình, giấy phép sản xuất kênh chương trình trong nước được lựa chọn và chịu trách nhiệm về đối tác liên kết là tổ chức có tư cách pháp nhân được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam, cá nhân có đăng ký kinh doanh phù hợp với lĩnh vực liên kết theo quy định của pháp luật để thực hiện hoạt động liên kết sản xuất một phần hoặc toàn bộ chương trình, kênh chương trình phát thanh, kênh chương trình truyền hình.

4. Cơ quan báo chí được thực hiện hoạt động liên kết sản xuất chương trình nhưng không vượt quá 30% tổng thời lượng chương trình phát sóng lần 01 trên kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu theo quy định của nhà nước và kênh thời sự - chính trị tổng hợp; được thực hiện hoạt động liên kết sản xuất chương trình hoặc toàn bộ kênh chương trình đối với kênh chương trình phát thanh trong nước, kênh chương trình truyền hình trong nước.

5. Việc liên kết các chương trình phát thanh, chương trình truyền hình giải trí, trò chơi truyền hình, truyền hình thực tế có bản quyền, kịch bản chương trình nước ngoài phải được Việt hóa, phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam.

6. Việc liên kết thực hiện thông qua hợp đồng liên kết với đối tác liên kết theo quy định của pháp luật về hợp đồng.

7. Hợp đồng liên kết phải bao gồm các quy định sau:

a) Quy định về bản quyền nội dung liên kết;

b) Quy định về nội dung liên kết;

c) Yêu cầu của cơ quan báo chí đối với đối tác liên kết trong việc không được sử dụng các chương trình chưa được cơ quan báo chí biên tập và đồng ý cho đăng tải trên các nền tảng truyền thông số; nhân viên, cộng tác viên của đối tác liên kết khi tham gia sản xuất nội dung liên kết không được lấy danh nghĩa phóng viên, biên tập viên, nhà báo của cơ quan báo chí;

d) Quy định về thời hạn liên kết;

đ) Trách nhiệm của các bên khi thực hiện liên kết.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

8. Trách nhiệm của cơ quan báo chí trong hoạt động liên kết:

a) Thực hiện hoạt động liên kết sản xuất chuyên mục, ấn phẩm, phụ trương, chuyên trang (đối với báo chí in, báo chí điện tử) chương trình, kênh chương trình (đối với phát thanh, truyền hình) thuộc các lĩnh vực được quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật số 126/2025/QH15;

b) Kiểm duyệt nội dung, không được chuyển giao quyền kiểm soát nội dung và chịu trách nhiệm cuối cùng trước khi đăng tải, phát sóng hoặc cung cấp đến các nền tảng truyền thông số phù hợp quy định của pháp luật về báo chí và pháp luật có liên quan;

c) Kiểm soát và chịu trách nhiệm về hoạt động của đối tác liên kết liên quan trực tiếp đến quá trình tổ chức sản xuất nội dung, cung cấp chương trình, kênh chương trình liên kết đến các nền tảng truyền thông số;

d) Báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi thực hiện liên kết; báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về phát thanh, truyền hình bằng văn bản khi thực hiện chương trình liên kết mới.

9. Liên kết sản xuất kênh nội dung trên không gian mạng

a) Cơ quan báo chí được phép hợp tác với đối tác để thiết lập, vận hành và sản xuất nội dung cho các kênh nội dung trên không gian mạng trên các nền tảng mạng xã hội và các nền tảng truyền thông số khác;

b) Cơ quan báo chí chịu trách nhiệm đối với nội dung được đăng tải trên kênh liên kết. Đối tác liên kết chỉ thực hiện việc hỗ trợ kỹ thuật, nhân lực sản xuất hoặc khai thác thương mại theo hợp đồng thỏa thuận;

c) Các kênh liên kết trên không gian mạng phải hiển thị rõ ràng tên, logo của cơ quan báo chí và thông tin về hợp đồng liên kết sản xuất kênh nội dung trên không gian mạng.

Điều 26. Xuất khẩu, nhập khẩu báo chí

1. Cơ quan báo chí hoặc doanh nghiệp có ngành nghề kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu được thực hiện xuất khẩu các sản phẩm báo chí, đảm bảo quy định của pháp luật về đầu tư và các quy định pháp luật khác, chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung xuất khẩu.

2. Các kênh chương trình phát thanh, kênh chương trình truyền hình nước ngoài nhập khẩu vào Việt Nam phải được cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình thực hiện biên tập trước khi cung cấp đến người sử dụng.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3. Điều kiện cấp giấy phép đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu:

a) Là cơ quan báo chí hoặc doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam có chức năng kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu;

b) Có nhân sự, quy trình phù hợp để thực hiện việc kiểm tra nội dung báo chí nhập khẩu trước khi phát hành tại Việt Nam;

c) Nhân sự thực hiện kiểm tra nội dung báo chí nhập khẩu phải có năng lực ngoại ngữ phù hợp với ngôn ngữ của sản phẩm báo chí nhập khẩu và có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực báo chí, truyền thông;

d) Có biện pháp lưu giữ thông tin, tài liệu về việc tổ chức kiểm tra sản phẩm báo chí nhập khẩu để phục vụ công tác thanh tra, hậu kiểm theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

4. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động của cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu thực hiện theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này (Đề án đề nghị cấp giấy phép hoạt động kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu của cơ quan báo chí hoặc doanh nghiệp).

5. Trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động của cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu

Cơ quan báo chí hoặc doanh nghiệp có nhu cầu hoạt động dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều này:

a) Đối với cơ quan báo chí của trung ương và doanh nghiệp nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc hình thức trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia;

b) Đối với cơ quan báo chí của địa phương nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng các điều kiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

d) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xét cấp giấy phép hoạt động của cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; trường hợp từ chối cấp phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

đ) Trong quá trình hoạt động, nếu có thay đổi về tên gọi, địa chỉ trụ sở chính, người đứng đầu cơ sở kinh doanh, đơn vị phải có văn bản thông báo thể hiện rõ tên gọi mới, địa chỉ mới của trụ sở chính, họ và tên người đứng đầu mới gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi.

6. Cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu phải báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định sau:

a) Trước ngày 20 tháng 12 của năm báo cáo, cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu có trách nhiệm gửi báo cáo bằng văn bản theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Thời gian chốt số liệu báo cáo tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

b) Khi có yêu cầu báo cáo đột xuất của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu có trách nhiệm gửi báo cáo bằng văn bản theo nội dung và thời hạn yêu cầu.

7. Đăng ký danh mục báo chí nhập khẩu:

a) Hồ sơ, thủ tục đăng ký danh mục báo chí nhập khẩu gồm: Văn bản đề nghị đăng ký danh mục báo chí nhập khẩu của cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu và Danh mục báo chí in nhập khẩu theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Trình tự thủ tục đăng ký danh mục báo chí nhập khẩu:

Cơ quan báo chí và cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều này đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở hoặc nơi có cửa khẩu nhập khẩu báo chí in. Hồ sơ có thể được nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản thông báo việc chấp thuận đăng ký danh mục báo chí nhập khẩu cho cơ quan, tổ chức đề nghị; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

8. Trường hợp phát hiện báo chí nhập khẩu có nội dung vi phạm quy định pháp luật về báo chí, cơ sở kinh doanh dịch vụ báo chí nhập khẩu có trách nhiệm báo cáo, đề xuất phương án xử lý tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đăng ký danh mục báo chí nhập khẩu. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trả lời về việc phát hành sản phẩm báo chí nhập khẩu trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo đề xuất của cơ sở kinh doanh dịch vụ báo chí nhập khẩu.

9. Thu hồi giấy phép hoạt động cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu

Cơ quan báo chí hoặc doanh nghiệp được cấp giấy phép đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu bị thu hồi giấy phép trong trường hợp không đảm bảo các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này. Việc cấp lại giấy phép được thực hiện sau thời gian 6 tháng kể từ ngày quyết định thu hồi giấy phép có hiệu lực. Hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp lại giấy phép được thực hiện theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều này.

Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Nội dung quy định tại Điều 17 của Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2028.

3. Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, các văn bản và quy định sau đây hết hiệu lực thi hành:

a) Nghị định 08/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định về lưu chiểu điện tử đối với loại hình báo nói, báo hình và báo điện tử độc lập với cơ quan báo chí;

b) Điểm g khoản 6 Điều 24 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng và Phần V Mục 1 Phụ lục II Nghị quyết số 18/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

c) Quy định tại điểm 2 khoản A.I tiểu mục 2.1 Mục 2 Phụ lục I.9 Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 28. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu đã được cấp giấy phép hoạt động trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành tiếp tục hoạt động và phải đảm bảo điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Nghị định này trong vòng 12 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 26 Nghị định này. Trường hợp đáp ứng điều kiện theo quy định thì cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu tiếp tục hoạt động; nếu không đáp ứng điều kiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thu hồi giấy phép đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu.

2. Đối với hoạt động liên kết thực hiện trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện đến khi kết thúc hợp đồng hoặc thỏa thuận liên kết.

3. Các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp đã nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động báo chí và được cơ quan quản lý nhà nước về báo chí tiếp nhận để giải quyết thủ tục hành chính trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì điều kiện cấp giấy phép thực hiện theo quy định của Luật Báo chí số 103/2016/QH13.

Điều 29. Kinh phí tổ chức thực hiện

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Nghị định này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Ngân sách nhà nước ưu tiên bố trí kinh phí cho hạ tầng dùng chung, nền tảng số báo chí quốc gia, công cụ số để thực hiện giám sát hoạt động báo chí trên không gian mạng, lưu chiểu điện tử, dữ liệu báo chí số và các hoạt động phục vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực báo chí.

Điều 30. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết các Điều, khoản được giao tại Nghị định và hướng dẫn thực hiện Nghị định này theo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo yêu cầu quản lý; trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc thì chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan hướng dẫn, xử lý hoặc tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b). 12

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM

Phạm Thị Thanh Trà

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Phụ lục

(Kèm theo Nghị định số 237 /2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Thông báo mở kênh nội dung trên không gian mạng của cơ quan báo chí
Mẫu số 02	Đề án đề nghị Cấp Giấy phép hoạt động của cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu
Mẫu số 03	Giấy phép hoạt động của cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu
Mẫu số 04	Danh mục báo chí in nhập khẩu
Mẫu số 05	Báo cáo định kỳ về hoạt động phát hành báo chí nhập khẩu

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số 01

TÊN CƠ QUAN BÁO CHÍ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... | *....., ngày ..... tháng..... năm.....*

THÔNG BÁO MỞ KÊNH NỘI DUNG TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG CỦA CƠ QUAN BÁO CHÍ

Kính gửi: - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.

1. Thông tin cơ quan báo chí sở hữu kênh nội dung trên không gian mạng

- Tên cơ quan báo chí:
- Số Giấy phép hoạt động báo chí: Ngày cấp phép: Cơ quan cấp phép:
- Địa chỉ tòa soạn:
- Điện thoại liên hệ tòa soạn:
- Hộp thư điện tử:
- Họ tên Tổng biên tập: Điện thoại liên hệ:

2. Thông tin về kênh nội dung trên không gian mạng

- Tên kênh nội dung:
- Dấu hiệu nhận biết thống nhất của kênh nội dung trên các mạng xã hội:
- Số lượng người sử dụng theo dõi/đăng ký:
- Định hướng lĩnh vực, nội dung cung cấp, trao đổi trên trang kênh, nhóm (*giải trí, thể thao, giáo dục...*):

3. Cam kết

(Tên cơ quan báo chí) xin gửi kèm Quy chế về quản lý, phân phối, theo dõi, xử lý nội dung trên kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng và cam kết thực hiện đầy đủ quy chế và các quy định tại Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí, cụ thể:

a) Các thông tin nêu trên là đúng sự thật, đảm bảo tuân thủ theo đúng tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí đã được ghi trong giấy phép hoạt động báo chí.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam về hoạt động báo chí trên không gian mạng; các quy định của pháp luật về bản quyền; các văn bản pháp luật có liên quan hiện hành.

Nơi nhận:
- Như trên;
……
- Lưu:…..

TỔNG BIÊN TẬP CƠ QUAN BÁO CHÍ
(Ký tên, đóng dấu/ký số)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số 02

MẪU ĐỀ ÁN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KINH DOANH DỊCH VỤ PHÁT HÀNH BÁO CHÍ NHẬP KHẨU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm 20...

ĐỀ ÁN ĐỀ NGHỊ
Cấp giấy phép hoạt động của cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu

Kính gửi:
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.

1. Tên cơ sở kinh doanh: .....

2. Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Mã số doanh nghiệp: .....

Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

4. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: .....

Chức danh: .....

Số CCCD/Hộ chiếu: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

5. Nội dung đề nghị cấp phép:

- Phạm vi hoạt động phát hành (Tỉnh/Thành phố hoặc Toàn quốc): .....

- Nguồn nhập khẩu báo chí (Tên đối tác nước ngoài, quốc gia):.....

6. Thuyết minh phương án hoạt động bảo đảm tuân thủ điều kiện cấp phép:

- Phương thức tổ chức kiểm tra nội dung báo chí nhập khẩu trước khi phát hành tại Việt Nam;

- Biện pháp lưu giữ thông tin, tài liệu phục vụ kiểm tra, thanh tra, hậu kiểm.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Hồ sơ gửi kèm bao gồm:

Các tài liệu kèm theo chứng minh đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 26 Nghị định số: …/… /NĐ-CP ngày…….tháng…..năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí gồm: quy trình thực hiện việc kiểm tra nội dung báo chí nhập khẩu; danh sách nhân sự thực hiện kiểm tra nội dung báo chí nhập khẩu; văn bằng, chứng chỉ chứng minh năng lực ngoại ngữ phù hợp với ngôn ngữ của sản phẩm báo chí được thẩm định và tài liệu chứng minh trình độ chuyên môn và kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực báo chí, truyền thông của nhân sự thực hiện kiểm tra nội dung báo chí nhập khẩu.

Chúng tôi cam kết thực hiện đúng các quy định của Luật Báo chí số 126/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan. Kính đề nghị Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xem xét, cấp Giấy phép hoạt động.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số 03

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ KINH DOANH DỊCH VỤ PHÁT HÀNH BÁO CHÍ NHẬP KHẨU (BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH/ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH CẤP)

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
———	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …./GP-	*....., ngày .... tháng .... năm ....*

GIẤY PHÉP
HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ KINH DOANH DỊCH VỤ PHÁT HÀNH BÁO CHÍ NHẬP KHẨU

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP

Căn cứ Luật Báo chí số 126/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí;

Xét đề nghị của (Cơ quan báo chí/Doanh nghiệp có hồ sơ đề nghị Cấp Giấy phép hoạt động của cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu);

Theo đề nghị của……..

QUYẾT ĐỊNH
CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ KINH DOANH DỊCH VỤ PHÁT HÀNH BÁO CHÍ NHẬP KHẨU THEO NHỮNG QUY ĐỊNH SAU:

Điều 1. Thông tin cơ sở kinh doanh

1. Tên cơ sở kinh doanh: ……

- Tên giao dịch quốc tế: ……..

- Tên viết tắt: ……

2. Địa chỉ trụ sở chính: ……

- Địa chỉ văn phòng giao dịch: ……

- Điện thoại: …… Fax: ……

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Website giới thiệu hoạt động của cơ sở kinh doanh:…….. ……

3. Số Giấy phép hoạt động báo chí/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.... cấp ngày..... tháng..... năm..... do.....

4. Họ và tên người đại diện theo pháp luật của cơ sở kinh doanh:

Chức vụ: ……Số điện thoại liên lạc:……..

Điều 2. Cơ quan báo chí/doanh nghiệp được cấp giấy phép hoạt động của cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu phải thực hiện đúng các quy định tại:

- Nghị định số …/.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí;

- Cam kết của cơ sở kinh doanh tại Đơn đề nghị cấp giấy phép;

- Những điều ghi trong giấy phép này; các quy định của Luật Báo chí về danh mục báo chí nhập khẩu và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 3. Hiệu lực của giấy phép

Nơi nhận:
- Tên cơ sở kinh doanh ……
- ……
- Lưu: VT, (số bản)

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu/ký số)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số 04

TÊN CƠ QUAN/TỔ CHỨC...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng... năm....

DANH MỤC BÁO CHÍ IN NHẬP KHẨU

(Kèm theo văn bản số.... của cơ quan/tổ chức)

STT	Tên báo chí in nhập khẩu	Ngôn ngữ	Nước xuất bản	Kỳ hạn xuất bản	Số lượng dự kiến	Ghi chú
01						
02						

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN/TỔ CHỨC
(Ký tên, đóng dấu)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số 05

MẪU BÁO CÁO ĐỊNH KỲ
VỀ HOẠT ĐỘNG PHÁT HÀNH BÁO CHÍ NHẬP KHẨU

TÊN CƠ SỞ KINH DOANH: .....

Số: ...../BC-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .....tháng.....năm.....

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ
VỀ HOẠT ĐỘNG PHÁT HÀNH BÁO CHÍ NHẬP KHẨU
(Kỳ báo cáo: .....)

Kính gửi:
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/thành phố.

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ KINH DOANH

1. Tên cơ sở kinh doanh *(Giữ nguyên/thay đổi)*
2. Số Giấy phép hoạt động/cơ quan cấp
3. Địa chỉ trụ sở chính *(Giữ nguyên/thay đổi)*
4. Người đứng đầu cơ sở *(Giữ nguyên/thay đổi)*
5. Thông tin liên hệ: Điện thoại: ..... Email: .....

II. SỐ LIỆU TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG KỲ BÁO CÁO

1. Thống kê sản phẩm báo chí nhập khẩu

STT	Tên sản phẩm báo chí (Báo/Tạp chí/Kênh	Ngôn ngữ gốc	Quốc gia xuất xứ	Số lượng nhập khẩu (Bản/Kỳ)	Tình trạng kiểm duyệt/Biên tập	Ghi chú
1.	*Ví dụ: Tạp chí A*	*Tiếng Anh*	*Mỹ*	*500*	*Đã thẩm định nội dung*	
2.						
Tổng số						

2. Số lượng sản phẩm bị từ chối phát hành hoặc yêu cầu cắt bỏ nội dung do vi phạm pháp luật Việt *Nam (nếu có)*:

- *Tên sản phẩm:* .....
- *Lý do vi phạm:* .....

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3. Tình hình nhân sự thực hiện việc kiểm tra nội dung báo chí nhập khẩu trước khi phát hành.

4. Thông tin về việc thu hồi sản phẩm báo chí nhập khẩu đã phát hành (liệt kê theo từng sản phẩm)

- Tên sản phẩm báo chí nhập khẩu đã phát hành phát hiện có nội dung vi phạm:

- Nội dung vi phạm chính:

- Số lượng sản phẩm đã phát hành:

- Số lượng sản phẩm đã thu hồi:

- Việc xử lý sản phẩm thu hồi:

III. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT (NẾU CÓ)

.....

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- .....
- Lưu: VT.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA CƠ SỞ KINH DOANH
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu/Chữ ký số)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn